

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI BÌNH
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 36/2023/HSST
Ngày 14 - 09 - 2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Diệp Chí Nguyễn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Thắng – Giáo viên trường THCS

Ông Trịnh Chí Linh – BHXH huyện Thới Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Chúc Ni – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Mỹ Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2023/HSST ngày 10/8/2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2023/QĐXXST-HS ngày 17/8/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Võ Quốc L**, sinh ngày 27/7/2005; Nơi cư trú: Ấp 2, xã TB, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Quốc H và bà Bùi Lệ Th; Anh chị em ruột: Có 02 người, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2010; Vợ, Con: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 25/2023/HS-ST ngày 07/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình xử phạt 05 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, thời hạn tù kể từ ngày bị cáo chấp hành án (chưa chấp hành).

Tiền án: Không. Tiền sự: 01 lần. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 45/QĐ-XPVPHC ngày 21/4/2023 của Công an huyện Thới Bình phạt Võ Quốc L số tiền 1.250.000đ về hành vi Trộm cắp tài sản (L chưa nộp phạt).

Bị cáo bị tạm giữ ngày 03/6/2023 và chuyển tạm giam từ ngày 06/6/2023 cho đến nay. Bị cáo Võ Quốc L có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo L: Bà Bùi Lệ Thủy, sinh năm 1986 là mẹ của Võ Quốc L. Trú tại: ấp 2, xã TB, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo L, gồm có: Bà Huỳnh Tố Tr là Trợ giúp viên pháp lý và ông Kim Chan Đa Ra là Luật sư ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Cà Mau.

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1982 và bà Trương Thị Mỹ L, sinh năm 1985.

Cùng địa chỉ: Khóm 3, TT TB, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Bà L ủy quyền cho ông L tham gia tố tụng theo giấy ủy quyền số 232/SCT ngày 07/7/2023. (Xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trên cơ sở kết quả điều tra đã xác định Võ Quốc L đã từng làm thuê cho cửa hàng vật liệu xây dựng PN thuộc ấp 4, xã TB, huyện Thới Bình do ông L, bà L1 làm chủ. Sau khi làm được một thời gian thì L nghỉ việc.

Đến khoảng 23 giờ ngày 02/6/2023, L đã đột nhập vào cửa hàng vật liệu xây dựng PN qua cửa thông gió để tìm tài sản lấy trộm. Khi L đang tìm tài sản nhưng chưa lấy được thì bị ông Nguyễn Văn L phát hiện bắt giữ và trình báo Công an xã TB. Do L chưa lấy được tài sản nên Công an xã TB cho L về nhà. Đến ngày 03/6/2023, L đến Công an xã TB đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Cụ thể: Võ Quốc L có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản và đang được tại ngoại điều tra, truy tố, xét xử về tội trộm cắp tài sản của cửa hàng Hữu Tín xảy ra vào tháng 12/2022. Vào khoảng tháng 4/2023, L làm thuê tại cửa hàng vật liệu xây dựng PN được hơn 01 tuần thì nghỉ, đến làm thuê cho cửa hàng ống vải M tại thành phố Cà Mau. Trong thời gian làm thuê cho cửa hàng vật liệu xây dựng PN, L biết trong tủ bàn kế toán tại cửa hàng có cất giữ nhiều tiền và tài sản có giá trị, nhưng vào ban đêm không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp để kiếm tiền tiêu xài cá nhân. Trong khoảng thời gian từ tháng 4/2023 đến ngày 02/6/2023, L đã 09 lần điều khiển xe mô tô 69D1-041.12 đi từ thành phố Cà Mau đến cửa hàng vật liệu xây dựng PN, lén lút trèo qua đường thông gió vào cửa hàng trộm cắp tiền và trang sức của ông L, bà L. Trong đó: 04 lần không lấy được tài sản, có 05 lần lấy được tài sản, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất, vào khoảng 22 giờ 30 phút của tháng 4/2023 (khoảng 1 tuần sau khi nghỉ việc), L điều khiển xe đến cửa hàng của ông L, leo qua cửa thông gió vào bàn kế toán lấy số tiền 10.000.000đ. Số tiền này L đã tiêu xài hết.

Lần thứ hai, sau lần thứ nhất khoảng 05 ngày, L điều khiển xe đến cửa hàng của ông L, lúc này khoảng 23 giờ. L vào nhà lấy tại bàn kế toán số tiền 5.000.000đ và tiêu xài hết.

Lần thứ ba, sau lần thứ hai khoảng 06 ngày, L điều khiển xe đến cửa hàng của ông L, lúc này khoảng 23 giờ. L vào nhà đến bàn kế toán để tìm tài sản lấy trộm, nhưng thấy tiền ít và mệnh giá nhỏ, sợ lấy sẽ bị ông L phát hiện, cảnh giác làm cho những lần sau không vào lấy trộm được nên L không lấy gì.

Lần thứ bốn, sau lần thứ ba khoảng 03 ngày, L đã lén lút đến bàn kế toán để tìm tài sản lấy trộm, nhưng thấy tiền ít và mệnh giá nhỏ, nên không lấy. Lúc này, trong ngăn tủ bàn kế toán có 01 túi vải màu đen bên trong có 01 túi vải màu đỏ đựng 01 viên kim cương và một số trang sức bằng vàng. L phát hiện và mở túi vải màu đỏ ra thấy có nhiều trang sức (không biết rõ cụ thể từng loại) nên đồ hết ra tay rồi bỏ vào túi quần, còn túi vải L bỏ lại vào ngăn tủ, sau đó L ra xe điều khiển về hướng thành phố Cà Mau. Khi đến khu vực cây xăng thuộc ấp 6, xã TB thì L phát hiện có trang sức vừa lấy được bị rơi xuống đường nên dừng lại tìm nhưng không

gặp nên L không biết đã làm mất loại trang sức gì. L kiểm tra sổ trang sức vừa trộm được còn lại gồm: 03 chiếc nhẫn bằng vàng và 01 sợi dây chuyền bằng vàng. Để tránh bị phát hiện, L mang sổ trang sức này đến những tiệm vàng khác nhau ở thành phố Cà Mau (không nhớ được tên, địa chỉ cụ thể của từng tiệm vàng), bán mỗi món ở một tiệm, được tổng số tiền khoảng 5.000.000đ và tiêu xài hết.

Lần thứ năm, sau lần thứ bốn khoảng 03 ngày, L đến cửa hàng của ông L, lúc này khoảng 23 giờ. L tiếp tục đột nhập vào cửa hàng của ông L, đến bàn kế toán tìm tài sản lấy trộm thì phát hiện 01 chiếc hộp màu đỏ, mở ra kiểm tra thấy có nhiều trang sức nên L lấy hết bỏ vào túi quần, còn chiếc hộp L bỏ lại ngăn tủ. L ra xe điều khiển về thành phố Cà Mau để tiêu thụ. Khi đến cây xăng thuộc ấp 6, xã TB, L dừng xe lại kiểm tra sổ trang sức vừa trộm được có: 01 sợi dây chuyền, 01 chiếc lắc, 02 chiếc vòng tay, 02 đôi bông tai màu vàng, 02 đôi bông tai màu trắng. L cũng chia nhỏ sổ trang sức này đem bán ở các tiệm vàng tại thành phố Cà Mau, tổng số tiền bán được khoảng 15.000.000đ và tiêu xài hết.

Lần thứ sáu, vào khoảng 23 giờ 25 phút ngày 24/5/2023, L tiếp tục đến cửa hàng của ông L leo vào đến bàn kế toán lấy được số tiền 500.000đ và tiêu xài hết.

Lần thứ bảy, vào đêm ngày 29/5/2023, L tiếp tục đột nhập vào cửa hàng của ông L để tìm tài sản lấy trộm. Nhưng thấy tiền trong ngăn tủ ít và mệnh giá nhỏ nên L không lấy gì.

Lần thứ tám, vào khoảng 23 giờ 27 phút ngày 31/5/2023, L đột nhập vào cửa hàng của ông L để tìm tài sản lấy trộm. Nhưng thấy tiền trong ngăn tủ ít và mệnh giá nhỏ nên L không lấy gì.

Lần thứ chín, vào ngày 02/6/2023 L vào cửa hàng tìm tài sản lấy thì bị ông L phát hiện bắt giữ và trình báo Công an.

Ông L, bà L1 xác định ngoài số tiền 15.500.000đ, còn bị mất nhiều trang sức gồm: 01 viên kim cương kích thước 5,42 ly, trọng lượng 0,63 carat; 01 chiếc nhẫn vàng 24K trọng lượng 1,5 chỉ; 02 chiếc nhẫn vàng 18K trọng lượng mỗi chiếc 01 chỉ; 01 chiếc nhẫn vàng 18K trọng lượng 0,5 chỉ; 01 sợi dây chuyền vàng 24K trọng lượng 1 chỉ; 01 sợi dây chuyền vàng 18K trọng lượng 0,5 chỉ; 01 lắc vàng 18K trọng lượng 01 chỉ; 02 vòng tay vàng 18K trọng lượng mỗi chiếc 01 chỉ; 02 đôi bông tai vàng 24K trọng lượng mỗi đôi 01 chỉ; 02 đôi bông tai bạch kim trọng lượng mỗi đôi 01 chỉ. Số tài sản này bà L1 cất trong túi vải màu đỏ và hộp màu đỏ để trong ngăn tủ bàn kế toán. Bà L1 không nhớ từng loại cất ở túi vải hay trong hộp, chỉ xác định được viên kim cương là để trong túi vải màu đỏ.

Đối với các tài sản của ông L, bà L1 khai nhận bị cáo L thừa nhận đã lấy cắp. Nhưng quá trình đi tiêu thụ bị cáo L xác định đã làm rơi mất 01 viên kim cương và 01 chiếc nhẫn vàng, đã có truy tìm nhưng không gặp. Số vàng còn lại L bán cho nhiều tiệm vàng ở thành phố Cà Mau, nhưng không xác định địa chỉ bán từng món cụ thể nên Cơ quan điều tra không thu hồi được. L thừa nhận số tiền bán trang sức vàng và số tiền mặt lấy được từ nhà của ông L, bà L1 đã tiêu xài cá nhân hết.

Kết luận định giá tài sản số 30/KL - HĐĐGTS ngày 17/7/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự, xác định các tài sản trên có tổng giá trị là 116.030.000đ.

Vật chứng của vụ án: Khi đến công an tự thú L giao nộp 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 ProMax của L; 01 căn cước công dân tên Võ Quốc L. Cơ quan điều tra xác định không liên quan đến vụ án nên đã trả cho L; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 69D1-041.12 đứng tên Bùi Lệ Thủy là mẹ L cho L mượn làm phương tiện đi làm, L dùng làm phương tiện đi trộm bà Thủy không biết nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho bà Thủy; Số tiền 2.216.000đ L nộp để khắc phục cho ông L, Cơ quan điều tra đã trả cho ông L.

Về trách nhiệm dân sự: Ông L, bà L1 yêu cầu L bồi thường giá trị tài sản theo định giá và tiền mặt tổng số tiền là 131.530.000đ. Bị cáo L và bà Thủy (mẹ L) đã khắc phục được 16.716.000đ. Ông L, bà L1 yêu cầu L tiếp tục bồi thường số tiền 114.814.000đ.

Tại cáo trạng số 34/CT-VKS ngày 10/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình truy tố bị cáo Võ Quốc L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa ý kiến của Kiểm sát viên giữ nguyên cáo trạng số 34/CT-VKS ngày 10/8/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Võ Quốc L phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Về hình phạt đề nghị xử phạt từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù. Tổng hợp hình phạt với bản án số 25/2023/HS-ST ngày 07/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình xử phạt 05 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Đề nghị xử phạt từ 01 (một) năm 11 (mười một) tháng đến 02 (hai) năm 05 (năm) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Do bị cáo L phạm tội là người dưới 18 tuổi không có tài sản, bà Thủy là mẹ là người đại diện theo pháp luật nên đề nghị buộc bị cáo L và bà Thủy (mẹ bị cáo) tiếp tục bồi thường cho ông L, bà L1 số tiền 114.814.000đ.

Về vật chứng: Quá trình điều tra, truy tố đã xử lý xong nên không đề cập xem xét.

Ý kiến của những bào chữa cho bị cáo L: Bị cáo L đã có hành vi trộm cắp tài sản của ông L, bà L1 là có tội nên Viện kiểm sát truy tố là đúng người đúng tội. Tuy nhiên, bị cáo L khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có địa chỉ cư trú rõ ràng nên đề nghị của Viện kiểm sát phạt từ 01 năm 11 tháng tù đến 02 năm 05 tháng tù là phù hợp, đủ tính răn đe đối với bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 54, 91, 101 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo L mức thấp nhất để cho bị cáo có cơ hội cải tạo, khắc phục sửa chữa.

Bị cáo nói lời nói sau cùng trước khi nghị án: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo chấp hành sớm trở về gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, bị hại và những người có liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thới Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo và bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên được tiến hành trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Xét thấy trong quá trình, điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Võ Quốc L thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố và xác định không oan sai. Cụ thể: Võ Quốc L đã có hành vi trộm cắp tài sản và đang được tại ngoại để điều tra, truy tố, vụ việc đã xảy ra ngày 17/12/2022 tại khóm 8, TT Thới Bình, huyện Thới Bình và đã xét xử tại bản án số 25/2023/HS-ST ngày 07/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình xử phạt L 05 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, thời hạn tù kể từ ngày bị cáo chấp hành án (chưa chấp hành).

Trong thời gian tại ngoại, từ tháng 04/2023 đến ngày 02/6/2023, Võ Quốc L đã 09 lần lén lút vào cửa hàng vật liệu xây dựng PN của Nguyễn Văn Ly, bà Trương Thị Mỹ Linh tọa lạc tại ấp 4, xã TB, huyện Thới Bình để lấy tài sản. Trong đó, có 05 lần trộm được tài sản theo kết luận định giá tổng giá trị với số tiền là 131.530.000đ (tiền 15.500.000đ và vàng, kim cương có giá trị 116.030.000đ).

Xét lời khai nhận của bị cáo L tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tài sản bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại theo định giá có tổng giá trị là 131.530.000đ. Với hành vi mà bị cáo đã thực hiện, cùng với lời khai của bị hại và chứng cứ khác tại hồ sơ thể hiện đã đủ cơ sở xác định bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình truy tố bị cáo L theo cáo trạng số 34/CT-VKS ngày 10/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội: Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã nhận thức và biết được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là phạm tội, nhưng vì mục đích động cơ vụ lợi cá nhân, lợi dụng sự lơ là trông coi tài sản của chủ sở hữu nên bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác, nhiều lần cùng một nơi với lỗi cố ý trực tiếp, đã làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương, xâm phạm trật tự an toàn xã hội nên hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý theo quy định của pháp luật.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân không tốt. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 45/QĐ-XPVPHC ngày 21/4/2023 của Công an huyện Thới Bình phạt Võ Quốc L số tiền 1.250.000đ về hành vi Trộm cắp tài sản (L chưa nộp

phạt). Tại bản án số 25/2023/HS-ST ngày 07/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình xử phạt L 05 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, thời hạn tù kể từ ngày bị cáo chấp hành án (chưa chấp hành).

Lẽ ra, khi bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản và đang được tại ngoại để điều tra, truy tố, chờ ngày xét xử thì bị cáo phải biết ăn năn, hối cải sửa chữa việc làm của mình. Nhưng ngược lại, muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên trong thời gian ngắn bị cáo đã cố ý nhiều lần chiếm đoạt tài sản của người khác với hành vi lén lút. Mặc dù, nguồn sống chính không phải từ việc trộm cắp tài sản (bị cáo làm thuê có lương), nhưng hành vi nhiều lần lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là nguy hiểm, cần phải được xử lý nghiêm và có mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo đã thực hiện, nhằm giáo dục, răn đe những trường hợp tương tự có thể xảy ra trong xã hội.

Tình tiết tăng nặng: Trong khoảng thời gian từ tháng 4/2023 đến ngày 02/6/2023, L đã 09 lần đột nhập vào nhà của bị hại, đã 05 lần chiếm đoạt tài sản của ông L, bà L1 nên bị cáo L phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “phạm tội 02 lần trở lên”.

Tình tiết giảm nhẹ: Khi phạm tội bị cáo là người dưới 18 tuổi (đến ngày xét xử bị cáo L đã trên 18 tuổi); Sau khi xảy ra sự việc bị cáo đã tự thú khai nhận hành vi phạm tội của mình; Bị cáo và gia đình đã nộp khắc phục được một phần hậu quả; Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình; Gia đình có công với cách mạng (cố nội là Bà Mẹ Việt Nam anh hùng). Do đó, Hội đồng xét xử sẽ xem xét đến các tình tiết nêu trên để làm căn cứ khi lượng hình, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về vật chứng: Quá trình điều tra, truy tố đã xử lý xong nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo L và bà Thủy (là mẹ bị cáo L) đồng ý bồi thường trách nhiệm dân sự theo kết luận định giá và yêu cầu của bị hại đặt ra trên cơ sở tự nguyện nên được ghi nhận. Do đó, cần buộc bị cáo L và bà Thủy có trách nhiệm bồi thường cho ông L, bà L1 số tiền là 131.530.000đ. Bị cáo L và bà Thủy (mẹ L) đã khắc phục được 16.716.000đ. Bị cáo L, bà Thủy tiếp tục bồi thường ông L, bà L1 yêu cầu L số tiền 114.814.000đ.

[7] Án phí hình sự và dân sự sơ thẩm bị cáo phải nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 106, 136, 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 91; Điều 101; Điều 104 và Điều 107 của Bộ luật hình sự;

Áp dụng các Điều 584, 585, 590 của Bộ luật dân sự;

Tuyên xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Võ Quốc L phạm tội "Trộm cắp tài sản". Xử phạt bị cáo Võ Quốc L 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt với bản án số 25/2023/HS-ST ngày 07/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình xử phạt 05 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, thời hạn tù kể từ ngày bị cáo chấp hành án (chưa chấp hành).

Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 03/6/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho ông L, bà L1 số tiền là 131.530.000đ, đã khắc phục được 16.716.000đ, bị cáo L, bà Thủy tiếp tục bồi thường ông L, bà L1 số tiền 114.814.000đ (Một trăm mười bốn triệu, tám trăm mười bốn ngàn đồng).

Kể từ ngày ông L, bà L1 có đơn yêu cầu thi hành án, bị cáo L, bà Thủy phải chấp hành phần nghĩa vụ dân sự, nếu không thi hành xong khoản tiền nêu trên còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Võ Quốc L phải nộp 200.000đ. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch Võ Quốc L phải nộp 5.740.000đ (chưa nộp).

Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại
- VKSND huyện Thới Bình;
- CAND huyện Thới Bình;
- TAND Tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ; Lưu án văn.

Diệp Chí Nguyên